TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên và ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 04/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/7/1966; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Khu phố 4, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10; Con ông Nguyễn Xuân H, đã chết và con bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S), đã chết; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1966; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 1615 ngày 10/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định đưa Nguyễn Văn D vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/HSST ngày 11/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 tháng tù. Ngày 30/8/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Tòa án. Tính đến ngày phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2025, tạm giam từ ngày 09/5/2025 hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Phong Thổ - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu đến nay, có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T, sinh năm 1954, nơi cư trú: Khu phố 4, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/5/2025, Nguyễn Văn D đang ở nhà thuộc khu phố 4, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì Nguyễn Ngọc Chiến, sinh năm 1964, trú tại khu phố 3, xã Sìn Hồ gọi điện thoại bảo Dũng đến chỗ Chiến đang bán xôi ở gần Sân vận động thuộc khu phố 3 chơi (Dũng và Chiến là bạn với nhau từ trước). Sau khi nghe điện thoại xong, Nguyễn Văn D tự ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, BKS: 25S1-0205 của chị gái vợ là bà Phan Thị Thuý, sinh năm 1954, trú tại khu phố 4, xã Sìn Hồ đến chỗ Chiến.

Qua nói chuyện, Chiến đưa cho Dũng số tiền 400.000 đồng, nhờ Dũng đi tìm mua hộ Heroine cho Chiến sử dụng và hứa nếu mua được Heroine sẽ cho Dũng một ít để sử dụng. Dũng cầm số tiền Chiến đưa rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Tẩn A San, sinh năm 1967, trú tại bản Sìn Hồ Dao, xã Sìn Hồ. Qua trao đổi, Dũng mua được của San 01 gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Dũng xé 01 mảnh giấy của tờ lịch treo tường gói vào bên ngoài rồi cầm trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô mang về cho Nguyễn Ngọc Chiến.

Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng sau Nhà khách huyện Sìn Hồ (nay là Trung tâm hội nghị xã Sìn Hồ) thuộc khu phố 2, xã Sìn Hồ thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Sìn Hồ (nay là xã Sìn Hồ) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện Dũng có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên, yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, phát hiệt, thu giữ của Nguyễn Văn D 01 gói Heroine như đã mô tả ở trên. Tại đây, Nguyễn Văn D khai nhận gói Heroine bị cơ quan Công an thu giữ là của Dũng, vừa đến nhà Tẩn A San mua hộ cho Nguyễn Ngọc Chiến với giá 400.000 đồng. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D có khối lượng là 0,55 gam, là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSKV3 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy của tờ lịch treo tường, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A17k và số tiền 100.000 đồng. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát: 25S1-0205. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Phan Thị Thuý. Xét thấy, việc trả lại vật chứng này cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 29/7/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho bà Phan Thị Thuý. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án tiếp tục thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/5/2025 tại khu vực cổng sau Trung tâm hội nghị thuộc khu phố 2, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,55 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ (Nay là Công an xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại quyết định số 1615 ngày 10/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định đưa Nguyễn Văn D vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/HSST ngày 11/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 tháng tù. Bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, mức thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ 0,55 gam Heroine đã thu giữ của bị cáo, đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển kiểm soát 25S1-0205, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu của bà Phan Thị Thúy, việc trả lại tài sản này cho bà Thúy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phan Thị Thúy là đúng quy định.

Vật chứng còn lại gồm:

- Mảnh nilon màu màu hồng, 01 mảnh giấy của tờ lịch treo tường là các vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A17k và số tiền 100.000 đồng, đây là các vật, tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người tên là Tẩn A San, sinh năm 1967, trú tại bản Sìn Hồ Dao, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra đã triệu tập Tẩn A San để lấy lời khai và tiến hành đối chất nhưng San không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Tẩn A San là đúng.

Đối với Nguyễn Ngọc Chiến, sinh năm 1964, trú tại khu phố 3, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo lời khai của bị cáo là người đã nhờ bị cáo để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc Chiến để lấy lời khai và tiến hành đối chất nhưng Chiến không thừa nhận đã nhờ bị cáo đi mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Ngọc Chiến là đúng.

Đối với bà Phan Thị Thúy, sinh năm 1954, trú tại khu phố 4, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 25S1-0205, quá trình điều tra xác định bà Thúy không biết việc bị cáo điều khiển chiếc xe đi mua ma túy do đó bà Thúy không phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106; Các Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu màu hồng, 01 mảnh giấy của tờ lịch treo tường; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A17k và số tiền 100.000 đồng cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh (PC10);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh (PC11);
- Phòng PC04, Công an tỉnh;
- Phòng PV06, Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đoàn